

Số: *124* /BC-UBND

Hưng Yên, ngày *19* tháng 8 năm 2013

BÁO CÁO

**Về việc bổ sung kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo an sinh xã hội
trong thời kỳ ổn định năm 2011-2015**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 6555/BTC-NSNN ngày 23/5/2013 của Bộ Tài chính về việc tạm cấp kinh phí mua thẻ BHYT cho người nghèo năm 2013; Công văn số 6557/BTC-NSNN ngày 23/5/2013 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kinh phí mua thẻ BHYT cho người nghèo 2013; UBND tỉnh trân trọng báo cáo như sau:

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH125 ngày 14/11/2008 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/1/2011 của Thủ tướng chính phủ về ban hành chuẩn nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư 09/2009/TTLT-BHYT-BTC ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng;

Thực hiện các Quyết định của Bộ Tài chính: Số 3051/QĐ-BTC ngày 24/11/2010 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2011 tỉnh Hưng yên; Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28/11/2011 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước tỉnh Hưng yên năm 2012; Quyết định số 3663/QĐ-BTC ngày 03/12/2012 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước tỉnh Hưng yên năm 2013; UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: Số 2589/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2011; số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2012; số 2188/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2013; theo đó phân bổ chi tiết kinh phí đảm bảo cho các sự nghiệp, đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương như: chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo Nghị định 67/NĐ-CP và Nghị định 13/NĐ-CP; triển khai mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng(trong danh mục 13 nhóm đối tượng); kinh phí tặng quà cho các đối tượng theo Luật người cao tuổi... đảm bảo theo đúng hướng dẫn và các quy định hiện hành.

Mặc dù, trong giai đoạn ổn định 2011-2015, Bộ Tài chính đã cân đối và bổ sung cho địa phương kinh phí để chi sự nghiệp đảm bảo xã hội song qua công tác tổng hợp quyết toán, từ 2011 đến 2013, nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội đều bị thiếu hụt. UBND tỉnh chưa có văn bản báo cáo kịp thời để Bộ Tài chính bổ sung nguồn đảm bảo chi trả.

Để kịp thời có nguồn chi trả các đối tượng, Tỉnh Hưng yên đã chủ động trích từ nguồn làm lương của tỉnh khoảng 180 tỷ đồng để đảm bảo ưu tiên an sinh xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, giữ vững an ninh, chính trị và đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Vì vậy, sau khi triển khai rà soát tại các huyện thành phố, trên cơ sở báo cáo quyết toán của các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo từng năm 2011, 2012 và dự kiến tình hình thực hiện năm 2013; UBND tỉnh tổng hợp báo cáo và đề nghị Bộ Tài chính bổ sung nguồn cho địa phương để đảm bảo nguồn chi trả cho các đối tượng, làm tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội của địa phương và để địa phương có nguồn hoàn trả nguồn cải cách tiền lương của tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Năm 2011:

- Tổng nhu cầu thực hiện chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 215.969 triệu đồng;
- Bộ Tài chính đã bố trí trong dự toán và bổ sung trong năm: 205.831 triệu đồng;
- Số chênh lệch thiếu đề nghị cấp bổ sung: **10.138 triệu đồng.**

2. Năm 2012:

- Tổng nhu cầu thực hiện chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 266.725 triệu đồng;
- Bộ Tài chính đã bố trí trong dự toán và bổ sung có mục tiêu trong năm: 217.179 triệu đồng;
- Số chênh lệch thiếu đề nghị cấp bổ sung: **49.546 triệu đồng.**

3. Năm 2013:

- Tổng nhu cầu ước thực hiện chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 335.165 triệu đồng;
- Bộ Tài chính đã bố trí trong dự toán và bổ sung có mục tiêu trong năm: 211.846 triệu đồng;
- Số chênh lệch thiếu đề nghị cấp bổ sung : **123.319 triệu đồng.**

(Theo biểu chi tiết và các biên bản quyết toán đính kèm)

Như vậy, Tổng cộng trong 3 năm 2011-2013 trong giai đoạn 2011-2015 nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo an sinh xã hội còn thiếu **183.003.000.000đ (Một trăm tám mươi ba tỷ không trăm linh ba triệu đồng chẵn).**

Hung yên là tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách, hàng năm Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100%; 70%; 30%... theo từng nội dung theo quy định. Mặt khác trong năm 2012, Hưng Yên hụt thu ngân sách; tình hình thực hiện 7 tháng năm 2013, Tỉnh cũng đang gặp khó khăn về nguồn thu và hiện nay đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương, vì vậy không còn nguồn để thực hiện việc tăng lương theo Nghị định 66/NĐ-CP. Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung kinh phí cho địa phương để địa phương có nguồn thực hiện theo quy định.

UBND tỉnh trân trọng báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thới

PHỤ LỤC CHI TIẾT VỀ CHÉNH LỆCH ĐỀ NGHỊ BTC BỔ SUNG KP ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI 2011-2013

(Kèm theo Báo cáo số *124* /BC-UBND ngày *19* /8/2013 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số đối tượng Thực hiện	Trung ương cân đối + BS	Trong đó:		DT DP đã bố trí	Địa phương thực hiện	Chênh lệch DT	Chênh lệch đề nghị BTC BS
				trg cân đối	BTC bổ sung				
	Tổng công		634.856	483.513	151.343	741.273	817.859	-106.417	-183.003
A	Năm 2011	405.210	205.831	161.171	44.660	151.944	215.969	53.887	-10.138
1	Trợ cấp hàng tháng ND 67/13	32.665	88.849	88.849		64.734	90.580	24.115	-1.731
2	Cụm thanh niên xung phong	51				243	221	-243	-221
3	Mai táng phí 67/13, CCB	1.281				2.913	6.283	-2.913	-6.283
4	Thẻ BHYT người nghèo	85.025	34.207	29.882	4.325	20.835	33.888	13.372	319
5	BHYT đối tượng 67/13, NCT	28.273	36.459		36.459	3.720	12.629	32.739	23.830
6	BHYT CCB	7.998				8.012	4.460	-8.012	-4.460
7	Quà tặng người cao tuổi					5.000	805	-5.000	-805
8	BHYT Cận nghèo (70%)	4.278				4.047	10.811	-4.047	-10.811
9	BHYT Học sinh SV(30%)	123.357				4.440	56.292	3.876	-9.976
10	BHYT Trẻ em dưới 6 tuổi	122.282	46.316	42.440	3.876	42.440	56.292	3.876	-9.976
B	Năm 2012	440.722	217.179	161.171	56.008	273.365	266.725	-56.186	-49.546
1	Trợ cấp hàng tháng ND 67/13	40.586	118.049	88.849	29.200	114.816	104.781	3.233	13.268
2	Cụm thanh niên xung phong	77				244	362	-244	-362
3	Mai táng phí 67/13, CCB	2.078				14.100	14.073	-14.100	-14.073
4	Thẻ BHYT người nghèo	62.294	35.899	29.882	6.017	37.617	33.074	-1.718	2.825
5	BHYT đối tượng 67/13, NCT	37.635				18.403	20.189	-18.403	-20.189
6	BHYT CCB	9.374				7.795	4.623	-7.795	-4.623
7	Quà tặng người cao tuổi	13.071				5.390	4.353	-5.390	-4.353
8	BHYT Cận nghèo(70%)	5.268				5.000	813	-5.000	-813

STT	NỘI DUNG	Số đối tượng Thực hiện	Trung ương cân đối + BS	Trong đó:		DT DP đã bố trí	Địa phương thực hiện	Chênh lệch DT	Chênh lệch dề nghị BTC BS
				trg cân đối	BTC bổ sung				
9	BHYT Học sinh SV(30%)	135.635				5.000	15.259	-5.000	-15.259
10	BHYT Trẻ em dưới 6 tuổi	134.704	63.231	42.440	20.791	65.000	69.198	-1.769	-5.967
C	Năm 2013	533.718	211.846	161.171	50.675	315.964	335.165	-104.118	-123.319
1	Trợ cấp hàng tháng ND 67/13	30.242	118.049	88.849	29.200	130.999	130.328	-12.950	-12.279
2	Cưu thanh niên xung phong	256				1.121	1.105	-1.121	-1.105
3	Mai láng phí 67/13, CCB	1.304				12.612	12.373	-12.612	-12.373
4	Thẻ BHYT người nghèo	52.731	38.588	29.882	8.706	35.674	35.180	2.914	3.408
5	BHYT đối tượng 67/13, NCT	37.685				25.962	25.854	-25.962	-25.854
6	BHYT CCB	10.238				8.729	7.626	-8.729	-7.626
7	Quả lạng người cao tuổi	12.120				5.067	4.118	-5.067	-4.118
8	BHYT Cận nghèo(70%)	43.428				17.800	17.588	-17.800	-17.588
9	BHYT Học sinh SV(30%)	209.040				10.000	23.444	-10.000	-23.444
10	BHYT Trẻ em dưới 6 tuổi	136.674	55.209	42.440	12.769	68.000	77.549	-12.791	-22.340

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thới